

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 692/2022/TLST-VHNGĐ ngày 12/10/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Ông Phan Văn P, sinh năm 1983, địa chỉ: Đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1984, địa chỉ: Đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 149, 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Văn P và bà Nguyễn Thị K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 03 con chung:

- Cháu Phan Thị Hồng P, sinh ngày 23/6/2008;

- Cháu Phan Nguyễn Diệu L, sinh ngày 07/10/2012;

- Cháu Phan Đăng Bảo L, sinh ngày 29/11/2015;

Ông Phan Văn P và bà Nguyễn Thị K thỏa thuận: Giao 03 cháu: Phan Thị Hồng Ph, Phan Nguyễn Diệu L và Phan Đăng Bảo L cho bà K chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, ông P cấp dưỡng nuôi 03 con chung một tháng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) kể từ ngày quyết định này có hiệu lực phát luật cho đến khi 03 cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phan Văn P và bà Nguyễn Thị K đều khai không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về lệ phí yêu cầu: Ông P, bà K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông, bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004558 ngày 11 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- UBND phường Phú Hội (nơi ĐKKH);
- Đường sự;
- Lưu: Tòa dân sự, hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lê Nhân Đức**